

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ - ST
Ngày 24 - 9 - 2019
V/v "Tranh chấp ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Minh

2. Ông Điều Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Tân Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 142/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXX – ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2019/QĐHPT – ST ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1988 (Xin vắng mặt)

Trú tại: Thôn CC 1, xã S A, huyện VCh, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Bùi Út H, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 4, ấp ThH, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị Th và anh Bùi Út H quen biết nhau từ năm 2009, đến 2010 chúng tôi tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới, sau lễ cưới (năm 2010) chúng tôi sống chung với gia đình bố mẹ chồng tại xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước, đến năm 2011 chúng tôi đăng ký kết hôn tại UBND xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước, chị Th và anh H kết hôn lần đầu. Sau một thời gian chung sống vợ chồng xảy ra quá nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm trong mọi lĩnh vực, hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm

vợ chồng ngày một trầm trọng, đến cuối năm 2016 chị Hoàng Thị Th phải bỏ về quê sống cùng bố mẹ chị tại Thôn CC 1, xã S A, huyện VCh, tỉnh Yên Bái để làm ăn sinh sống và anh, chị ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục sống chung với nhau thêm được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn với anh Bùi Út H.

Bị đơn anh Bùi Út H vắng mặt trong quá trình tố tụng: Anh Bùi Út H vắng mặt, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập đương sự, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải không có lý do nên không thu thập được lời khai của anh H.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh Bùi Út H và chị Hoàng Thị Th có một con chung tên Bùi Hoàng Anh Đ, sinh ngày 22/12/2010 hiện nay con sống cùng với anh H tại địa chỉ tổ Tổ 4, ấp ThH, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Nay ly hôn chị Th không yêu cầu về nuôi con, đồng ý để cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Bùi Hoàng Anh Đ.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Hoàng Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần, quy định của pháp luật về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Th yêu cầu ly hôn với anh Bùi Út H; Anh H có địa chỉ tại Tổ 4, ấp ThH, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Út H vắng mặt, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, các giấy triệu tập đương sự, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải không có lý do, theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Út H.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Th và anh Bùi Út H quen biết nhau từ năm 2009, đến 2010 tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới, sau lễ cưới anh, chị sống chung với gia đình bố mẹ chồng tại xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước,

đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, anh, chị kết hôn lần đầu. Sau khi kết hôn anh, chị sống chung xảy ra quá nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống trong nhiều lĩnh vực, hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng ngày một trầm trọng, đến cuối năm 2016 chị Hoàng Thị Th phải bỏ về quê sống cùng bố mẹ chị tại Thôn CC 1, xã S A, huyện VCh, tỉnh Yên Bái để làm ăn sinh sống và anh, chị ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục sống chung với nhau thêm được nên chị Hoàng Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Bùi Út H. Anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, các giấy triệu tập đương sự, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy chị Th và anh H kết hôn với nhau nhằm mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng quá trình chung sống anh, chị bất đồng quan điểm không còn thương yêu nhau, thường xuyên cãi vã khiến gia đình mất hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2019, thời gian anh chị sống ly thân đã lâu nay chị Th không muốn hàn gắn gia đình mà yêu cầu ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận chị Hoàng Thị Th ly hôn với anh Bùi Út H.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh Bùi Út H và chị Hoàng Thị Th có một con chung tên Bùi Hoàng Anh Đ, sinh ngày 22/12/2010 hiện nay Bùi Hoàng Anh Đ sống cùng với anh H. Nay ly hôn chị Th không yêu cầu về quyền nuôi dưỡng con chung; Chị Th đồng ý để cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Bùi Hoàng Anh Đ. Tuy nhiên quá trình tiến hành tố tụng anh Bùi Út H không hợp tác, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết, giao nộp và công khai chứng cứ nhưng không hỏi được nguyện vọng của anh H về quyền nuôi dưỡng con chung nên Tòa án giải quyết thành vụ án khác khi nào đương sự có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Hoàng Thị Th chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th ly hôn với anh Bùi Út H.

2. *Về con chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung và công nợ*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Th chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004605 ngày 20/5/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T Bình Phước;
- VKS TX Bình Long;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã;
- CCTHADS TX Bình Long;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Tùng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Minh Điều Hải

Lê Đình Tùng